TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **226**/2023/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 9, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Tống Ngọc T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 9, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang cải tạo: Đội 41, phân trại số 01, Trại Phú Sơn 4 - Bộ Công an

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51; 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và Tống Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị N và Tống Ngọc T đều xác định tình

cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Khi ly hôn hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung Tống Thị Như Q, sinh ngày 06/7/2010 và Tống Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 14/7/2015 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị N nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; Hoàn trả chị N 150.000đ(một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000789 ngày 30/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP TN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.